

Chương V

THẾ GIỚI CHẾT

Chúng tôi ngồi ngờ ngàng im lặng. Gió Tây Nam từ biển thổi vào trong lành, mát rượi, làm những bức màn satin uốn lượn phần phật. Những bộ mặt nóng bừng vì hồi hộp của chúng tôi đã dịu lại. Không biết chúng tôi ngồi như vậy trong bao lâu, và sau này cũng chẳng ai xác nhận được điểm này. Chúng tôi ngẩn ngơ, bàng hoàng, nửa tỉnh nửa mê. Chúng tôi đã lấy hết can đảm để đón nhận cái chết, rồi trước một sự thực chớp nhoáng bất ngờ: chúng tôi là những người sống sót lạc loài, của toàn thể nhận loại. Sự kiện khủng khiếp này như một cú trời giáng, làm chúng tôi tê liệt. Rồi từ từ, cơ chế phục hoạt trong con người bắt đầu chuyển vận, ký ức chúng tôi bắt đầu sống dậy. Tư tưởng chúng tôi bắt đầu lóe ra và kết nối lại. Chúng tôi ý thức được rõ ràng, tương quan các sự kiện hiện tại, quá khứ và tương lai, giữa cuộc sống chúng tôi đã trải qua và lối sống chúng tôi phải sống trong tương lai. Chúng tôi im lặng đưa cặp mắt kinh hoàng nhìn nhau, và thấy câu trả lời trong mắt nhau. Thay vì vui mừng như người ta thường nghĩ, sau khi đã thoát được trong đường tơ kẽ tóc một cái chết trước mắt, chúng tôi lại chìm trong màn đen tuyệt vọng. Tất cả những gì chúng tôi yêu quý, đều bị nhấn chìm trong một đại dương mênh mông vô

định, và chúng tôi như bị trôi giạt vào hòn đảo thế giới hoang vu, không có đồng loại, chẳng có hy vọng và nguyện vọng nào. Chỉ sau vài năm quanh quẩn kiếm ăn, trên cái tha ma mộ địa lớn này của loài người, như một bầy chó hoang, cái chết muộn màng và cô độc cũng sẽ đến.

"Khủng khiếp quá, anh George, thật là khủng khiếp!" Người phụ nữ nói qua tiếng nấc nghẹn ngào. "Phải chi chúng ta cùng được chết với mọi người. Ôi, tại sao anh lại cứu chúng ta sống. Em thấy, giá chúng ta chết và mọi người còn sống, có lẽ hạnh phúc hơn."

Cặp chân mày đen rậm của Challenger nhíu lại suy nghĩ, trong khi hai bàn tay lông lá, to bè của ông xiết tay vợ trấn an. Tôi thấy bà luôn đưa tay cho ông mỗi khi lo lắng, y như những em bé bám lấy mẹ tìm che chở.

"Tôi không như những người theo thuyết định mệnh, đến độ không có phản ứng gì trước thảm họa, nhưng tôi nghĩ khôn ngoan nhất là chấp nhận thực tế." Ông nói chậm rãi, oang oang nhưng giọng cũng run run vì xúc động.

"Tôi không chấp nhận," Summelee lại nói cứng.

Đức ông John nhận xét: "Chấp nhận thực tế hay không thì có khác gì đâu. Chấp nhận bằng cách khoa chân múa tay kháng cự, hay nằm im mà chấp nhận thì có khác gì nhau. Vậy thì chấp nhận hay không cũng chẳng nghĩa lý gì. Tôi chẳng thấy ai trong chúng ta yêu cầu để cho chết trước khi tai họa xảy ra. Và giờ này chắc cũng chẳng ai yêu cầu để yên cho mình tự sát. Như thế, nghĩ đến chết hay không chết phỏng có ích gì?"

"Chỉ có vấn đề là ta hạnh phúc hay đau khổ khi còn sống sót thôi." Challenger lơ đãng nói, tay vẫn vỗ về vợ. "Ông có thể bơi theo dòng lũ mà thanh thản tâm hồn, hoặc vùng vẫy bơi ngược lại, với thân thể bầm dập, tâm hồn bất an. Hoàn cảnh này ở ngoài khả năng của chúng ta, ta phải nhìn thẳng vào sự thực. Không bàn cãi gì nữa."

"Nhưng chúng ta sẽ tổ chức cuộc sống thế nào đây?"

Tôi hỏi mà như tuyệt vọng, cầu cứu với trời xanh. "Thí dụ, cụ thể như tôi phải làm gì? chẳng còn báo chí, tôi làm gì để sống còn?"

"Và cũng chẳng còn muông thú nào để săn bắn, chẳng còn lính tráng để tôi chỉ huy. Tôi cũng thất nghiệp." Đức ông cũng râu rĩ nổi lời. "Và cũng có sinh viên nào đâu, tôi sẽ làm gì?" Giáo sư Summelee cũng hốt hoảng la lớn.

Bà chủ nhà lại rất lạc quan: "Tôi còn chồng và ngôi nhà, cảm ơn trời, tôi vẫn không thất nghiệp".

Challenger cũng vẫn rất bình thản: "Tôi cũng chẳng thất nghiệp, vì khoa học không chết. Chính tai họa này lại tạo cho tôi nhiều đề tài nghiên cứu sâu xa hơn". Ông mở rộng hết các cửa sổ. Chúng tôi lẳng lặng nhìn ra cảnh vật im lìm, bất động bên ngoài.

"Để xem," Giáo sư Challenger tiếp. "Khoảng 3 giờ hay hơn một chút, trái đất lọt hẳn vào dòng ether độc. Bây giờ là 9 giờ, vậy vào giờ nào ta ra khỏi vùng khí độc?"

Tôi nói: "Vào tảng sáng, không khí vẫn rất tệ".

"Trẻ hơn nữa", bà Challenger lên tiếng, "vào khoảng 8 giờ tôi cảm thấy rõ triệu chứng nghẹt thở, như lúc bắt đầu hôm qua".

"Vậy thì ta có thể nói trái đất hoàn toàn ra khỏi dải ether độc lúc 8 giờ sáng, cả thế giới đã chìm ngập trong khí độc trong 17 giờ đồng hồ. Trong khoảng thời gian ấy, nhà làm vườn vĩ đại đã sát trùng, tẩy những vi-khuẩn-người đang bám ngoài vỏ trái nho của ông ta. Có thể nào, việc tẩy trùng có sai sót, và còn những người khác sống sót, ngoài chúng ta không?"

"Tôi cũng thắc mắc như vậy". Đức ông John vội bắt vào ý nghĩ đó. "Tại sao chỉ còn mình chúng ta sống sót, như những viên cuội lẻ loi trên bãi biển?"

Summelee quả quyết: "Thật vô lý, nếu đoán có ai đó ngoài chúng ta còn sống sót. Cứ nghĩ tới người mạnh như bò mộng, vạm vỡ như Malone đây, mà bị ether độc quật ngất xỉu ngay, không kịp chạy lên thang. Khó có ai chịu đựng được trong 17 phút, còn nói chi đến 17 giờ".

"Trừ phi cũng có những người khác, giống như ông bạn già Challenger của chúng ta đây đoán trước được và chuẩn bị chu đáo".

"Khó có chuyện đó lắm". Challenger nghi ngờ, hất râu về phía trước, lim dim đôi mắt". Phải phối hợp quan sát, liên hệ và tiên đoán nhạy bén mới mong đoán trước được hiểm họa. Người làm được như vậy, ít có 2 người trong cùng một thế hệ".

"Vậy thì ông quả quyết là nhân loại đã bị tận diệt?"

"Có rất ít nghi ngờ về chuyện này. Tuy nhiên, nên nhớ rằng, ether độc từ dưới thấp bốc lên cao, nên rất có thể ngoài thượng tầng khí quyển ít độc hơn. Hiện tượng này kể cũng lạ, nhưng dải khí độc đã cho ta thấy một trong những đặc tính của nó, nay mai sẽ là một lãnh vực nghiên cứu rất hấp dẫn. Bởi vậy, ta có thể mừng tượng ra, nếu muốn tìm kiếm những người sống sót trên trái đất, ta phải ghé mắt vào những làng ở Tây Tạng, hoặc những nông trại trên dãy Aleps, ở độ cao trên 3000m, thì may ra còn có người sống sót".

Đức ông gạt ngang: "Làm gì còn hỏa xa, tàu biển mà đến được đó, ông có thể nói đến người sống sót trên mặt trăng cũng chẳng ai phản bác được. Điều tôi còn thắc mắc là tai họa này đã qua hẳn chưa, hay nó mới đến giai đoạn nghỉ giải lao".

Summelee ngھnh cổ lên để nhìn tận chân trời, rồi phát biểu thiếu quả quyết. "Trời trong sáng và đẹp. Hôm qua cũng vậy. Tôi không thấy lý do nào, để quả quyết là tai họa đã qua hẳn".

Challenger nhún vai, rồi tiếp: "Chúng ta trở lại ý niệm nhân quả một chút. Nếu trái đất trước đây đã có lần gặp tai họa này, không ngoài xác suất ngẫu nhiên, thì phải đã lâu lắm rồi. Vì thế, ta có thể hy vọng nếu thảm họa này có lặp lại chẳng nữa cũng còn rất lâu".

"Nếu thế thì càng tốt", đức ông John góp ý. Nhưng ông nhớ rằng một trận động đất xảy ra, có thể bị ngay một trận liên tiếp. À mà tôi cho là khôn ngoan nhất, chúng ta nên ra ngoài bách bộ cho đỡ cuống cuồng, và hít thở lấy một ít khí trời trong lành, khi chúng ta còn có dịp hưởng.

Vì khi oxy của chúng ta đã hết, thì chết ngoài trời cũng như chết trong phòng".

Điều kỳ lạ là chúng tôi như hoàn toàn tê liệt, như thể phản ứng ngược lại với cơn xúc động mạnh trong 24 giờ qua. Tê liệt cả thể chất lẫn tinh thần, một cảm thức nằm sâu tận trong tiềm thức, chẳng còn gì quan trọng nữa, mọi thứ đã chán chường, cố gắng mà làm gì. Cả Challenger cũng rơi vào tâm trạng này. Ông ngồi đó một đống, cái đầu to gục trên hai bàn tay, suy nghĩ mông lung. Mãi tới khi Đức ông John và tôi, mỗi người một bên, xốc nách ông ta đứng dậy, ông nhìn chúng tôi tóc lửa hần học, gằm gừ như một con chó ngao bị chọc phá. Nhưng khi chúng tôi đã ra khỏi cái hang an toàn chật hẹp, bước vào bầu không khí thoáng đãng hàng ngày, chúng tôi phấn chấn, khỏe khoắn dần lên.

Ta bắt đầu làm gì đây, trong cái thế giới nghĩa địa này? Từ thời tạo thiên lập địa đến giờ, con người có từng gặp vấn nạn như thế này không? Dĩ nhiên chúng tôi cần những sản phẩm vật chất, lương thực và các tiện nghi để sống. Nhưng còn tất cả những cửa tiệm bách hóa, cửa hàng lương thực, các kho tàng nghệ thuật, chúng tôi muốn lấy gì thì lấy. Nhưng chúng tôi bắt đầu bằng việc gì đây? Vài việc phải làm ngay, đang bày ra trước mắt chúng tôi. Chúng tôi vào bếp, khiêng hai xác gia nhân đặt lên giường của họ. Cái chết của họ có vẻ không đau đớn gì. Một người chết trên ghế cạnh bếp lửa, một người trên nền nhà phòng dụng cụ nhà bếp. Sau đó chúng tôi khiêng Austin từ vườn vào nhà. Xác ông co quắp, cứng đờ, ở một tư thế kỳ quặc. Mặt ông co lại thành một nụ cười, ngạo nghễ.

Triệu chứng méo miệng rất đặc trưng ở những người ngộ độc. Bất cứ đi đến đâu, chúng tôi cũng đều gặp những xác chết với bộ mặt nhăn nhó cười, như đang tiếu ngạo cái hoàn cảnh dở khóc dở cười, hẩm hiu, của những kẻ sống sót của nhân loại.

"Nghe này", đức ông John lên tiếng, trong khi đang bồn chồn đi tới đi lui trong phòng ăn, nơi chúng tôi đang dần bụng một chút. "Không hiểu các ông nghĩ sao, tôi thấy ta phải làm cái gì chứ, sao lại cứ ngồi ở đây".

Challenger phụ họa "Có lý, làm ơn cho biết **chúng ta nên làm gì**".

"Đi xem những gì đã xảy ra".

"Tôi cũng đồng ý như vậy".

"Nhưng không vào trong làng, từ cửa sổ này ta cũng đã thấy đủ rồi".

"Vậy ta nên đi đâu? "

"Đi London!"

"Không có gì trở ngại", giáo sư Summelee nói mà như cầu nhàu. "Các ông thì có thể đi bộ được 40 cây số, nhưng tôi không chắc cặp giò ngắn cùn của Challenger có kham nổi không. Tôi thì dư sức lợi rồi". Challenger rất bực mình, nhắc khéo: "Nếu ông đã biết giới hạn vào chuyện khoe thể lực của mình, ông cũng phải biết còn nhiều lãnh vực khác để phẩm bình chứ".

Ông bạn vô ý vô tứ vội vàng thanh minh: "Thật tình tôi không cố ý xúc phạm ông, ông Challenger đáng kính.

Ông đâu có đáng trách về thân thể mình. Bẩm sinh ông đã mập và lùn, thì làm sao mà ông tránh có cặp giò ngắn ngủn cho được".

Challenger tức nghẹn họng, chẳng nói nên lời, chỉ còn biết lẩm bẩm, nhìn căm tức, râu tóc dựng ngược. Đức ông John vội vàng can thiệp, trước khi cuộc cãi vã xảy ra.

"Nói đến đi bộ, tại sao ta lại phải đi bộ chứ?" Challenger vẫn còn sôi máu, hỏi ngạo: "vậy ông đề nghị đi xe lửa à?"

"Cái xe của ông có trục trặc gì không? Tại sao ta không đi xe hơi?"

"Tôi có là chuyên viên xe hơi đâu mà biết".

Challenger thoáng vui trở lại. "Tuy nhiên tôi hoan nghênh quan điểm ẩn tàng trong đề nghị của ông về, đã là dân trí thức thì cũng có thể tùy thời làm được bất cứ cái gì. Tư tưởng của ông tuyệt đấy. Tôi sẽ lái xe đưa các ông đi London".

Summelee kêu toáng lên: "ông không làm chuyện như vậy được đâu vợ giáo sư cũng đồng tình": Đúng đấy anh George ạ, anh không lái xe được đâu! Anh còn nhớ anh mới thử tự lái xe có một lần, và anh đã tông vào cửa nhà xe như thế nào không".

Challenger vẫn nói ra vẻ tự mãn, mình có thể làm hết mọi thứ: "Chỉ tại lúc đó anh sơ ý một chút thôi mà. Em có thể coi chuyện đó như chuyện quá khứ được rồi. Tôi sẽ lái xe đưa mọi người đến London".

Tình hình lại được Đức ông John cứu vãn: "Xe của ông hiệu gì?"

"Humber, 20 mã lực".

"Vậy sao? Tôi cũng lái loại đó vài năm đấy. Chà chà, tôi không ngờ còn sống để có vinh dự, chở cả loài người trong một chuyến xe. Tôi nhớ là vừa đủ chỗ cho năm người. Mọi người chuẩn bị sẵn sàng hành lý đi, tôi sẽ đánh xe lên cửa trong vòng 5 phút".

Đúng như lời, 5 phút sau, chiếc xe nổ rù rì trước cửa, với Đức ông John ở tay lái. Tôi ngồi ghế bên cạnh tài xế. Bà Challenger đóng vai quốc gia đệm giữa hai khối thù địch ở băng sau. Đức ông nhả thắng, đẩy cần sang số nhanh gọn từ 1 sang 3, chiếc xe lao đi, trên những khúc đường có quang cảnh lạ kỳ nhất từ khi có loại người đến giờ. Bạn có thử hình dung, quang cảnh đáng yêu của một buổi sáng thu, tháng tám. Trong khí ban mai tươi mát, dưới ánh mặt trời sớm, rực rỡ, màu xanh đậm đà của khu rừng Sussex, trên nền xanh mơn mơn thảo nguyên, trời thanh thanh không một gợn mây. Cứ phóng tầm mắt ra mênh mông, hùng vĩ chói lọi xung quanh, bạn cũng không thể nào quên được cái thảm họa cũng vĩ đại như thế, vì cái im lặng khủng khiếp cũng bủa chụp lên cảnh vật.

Trước đây vốn có những tiếng động tạp nham, trong cái vùng quê nhà cửa san sát này, nhưng chúng ta có bao giờ để ý tới đâu.

Cũng như cư dân miền biển, có bao giờ ý thức là luôn có tiếng sóng rì rào vĩnh hằng đâu. Tiếng chim chirp chirp, tiếng côn trùng rù rì, tiếng sủa nhấm nhẳng của một con chó ở xa xa, tiếng rầm rập của đoàn xe hỏa, tiếng lộc cộc của xe bò xe ngựa. Các âm thanh sinh hoạt này, tổng hợp thành một

dòng âm thanh trầm trầm rên rĩ, vang vọng đến tai ta. Bây giờ những âm thanh ấy không còn. Cái im lặng thê lương chết chóc làm chúng tôi kinh hoàng. Cái im lặng uy nghi, đe dọa, đến nổi tiếng nổ bong bong, tiếng rung lạch cạch của chiếc xe hơi, cũng không thể xâm nhập vào cái yên lặng mênh mông đó được. Cái im lặng dễ sợ, như tấm màn tang phủ lên đồng hoang tàn của nhân loại. Chỉ có câm lạng lạch lòng, và những cột khói đen, rải rác ngự trị trên khắp miền quê này, làm chúng tôi rùng mình phát sợ. Chúng tôi liếc nhìn quang cảnh huy hoàng khu rừng Weald quen thuộc như cầu cứu.

Và rồi, đâu đâu cũng thấy xác người chết! Đầu tiên chúng tôi liên tục gặp các nhóm xác chết, khuôn mặt cười nhả nhúm, khiến chúng tôi rùng mình ghê sợ. Cái hình ảnh rõ ràng, thương tâm mà chúng thấy trên đường đi, qua khung cửa kính nơi an toàn của chúng tôi, không thể xóa nhòa khỏi tâm trí. Cô bảo mẫu với hai đứa trẻ, con ngựa quy giữa hai càng xe, đầu gục xuống tận hai gối, người đánh xe vắt ngang thanh trước xe, cậu thanh niên trong xe, mở cửa như muốn nhảy xuống đường. Thấp hơn một chút, 6 người gặt lúa nằm ôm nhau thành một đồng, mắt mở trừng trừng, ngược nhìn trời xanh. Tôi nhìn những cảnh này mà lòng trơ trơ, như nhìn một bức hình vì như thể có dự tính sẵn của thiên nhiên, hệ thần kinh của con người. Khi đã căng thẳng tột độ, nó không phản ứng với hiện thực nữa, và ta trở nên vô cảm. Cái cảnh ghê rợn khủng khiếp rộng lớn quá, sẽ không còn làm cá nhân chú ý nữa. Các cá nhân tụ lại thành nhóm, những nhóm tụ thành các đám đông. Các đám đông trở thành cảnh chung,

cuối cùng ta phải chấp nhận đó là chi tiết chung của mọi cảnh. Chỉ lâu lâu mới có một cảnh thật tàn nhẫn, hoặc một biến cố kỳ quái, chúng tôi mới chú ý tới một xác chết riêng lẻ, tâm hồn như bị một cú xóc, mới để ý tới ý nghĩa nhân tính của nó.

Trên hết là số phận của trẻ em, gây cho tôi ý nghĩa trời đất thật bất công, có thể làm chúng tôi rơi nước mắt. Bà Challenger đã khóc thật sự. Một hàng dài học sinh, nằm dọc đường dẫn tới một trường tiểu học lớn. Các em được các thầy cô trong cơn hoảng hốt cho về. Đang trên đường về, các em bị ether độc chụp xuống. Nhà nào cũng có những người chết gục ở cửa sổ, vì họ mở ra khi bị ngộp. Không cửa sổ nào không có cái bộ mặt cười, mắt mở thao láo vắt ngang. Vào lúc thiếu oxy, mọi người đều nhào ra cửa sổ, nhưng chỉ có chúng tôi có oxy chuẩn bị trước. Trên các lối ra khỏi nhà cũng đầy xác người, nhiều người ngã trên đường xe. Cũng may là Đức ông John lái xe rất giỏi, vì không dễ gì qua được, mà không cán phải xác người. Qua các làng hay thị xã, chúng tôi chỉ có thể đi với tốc độ của người đi bộ. Tôi nhớ, hai ba lần trước cổng một trường học ở Tonbridge, chúng tôi đã phải xuống xe, khiêng xác người chôn đường lên hè nhà.

Một vài hình ảnh nhỏ, rõ nét in đậm trong tâm khảm tôi, trong toàn cảnh chết chóc rộng lớn trên xa lộ Sussex - Kent. Một trong những hình ảnh đó là một chiếc xe láng bóng đậu trước quán trọ làng Southborough có lẽ những người trong xe mới đi chơi ở Brighton hay Eastbourne về. Ba phụ nữ trẻ đẹp, ăn mặc rất vui nhộn, nhưng thanh lịch. Một bà còn ôm

con chó Bắc Kinh trong lòng. Cùng đi trong nhóm là một ông già quạu cọ và một thanh niên lịch lãm, đầu mẩu điều thuốc tắp ngúm ở chỗ hai ngón tay đeo găng kẹp lại. Chắc họ đã chết tức thời, nên giữ nguyên dáng điệu phút chót của lúc sống. Chỉ ông già giựt cổ áo ra để thở, còn các người khác chết ở tư thế tự nhiên, như đang ngủ vậy. Một bên xe, cậu bồi bàn nằm co quắp trên các bậc thềm vào quán, cạnh cậu là một cái khay và những mảnh cốc vỡ. Ở bên khác của xe, là hai người ăn mày, quần áo rách rưới, nằm ở nơi ngã xuống. Người đàn ông vẫn xòe bàn tay ra ở tư thế xin tiền. Trong phút chốc, ether độc đã đặt những nhà quý phái, cậu bồi và vợ chồng người ăn mày ở tư thế bình đẳng cùng trở thành tiêu bản những xác người bất động.

Tôi nhớ một cảnh độc đáo khác, cách Sevenoaks về phía London vài dặm. Có một tu viện lớn trên đồi, phía tay trái, lối lên đồi dốc, viền hai hàng cây xanh rợp bóng. Ở đầu trên của dốc, hàng trăm em bé đang quỳ trong hàng ở tư thế đọc kinh, hàng trên cùng là các nữ tu giáo viên. Trên cao nhất là một nữ tu quay mặt về phía họ, chúng tôi đoán là Mẹ Bề Trên. Khác với những người vừa đi chơi về ở trong xe, nhóm người này chắc chắn đã được báo trước tai họa, nên họ tổ chức chết đẹp, tập thể. Thầy, trò, hiệu trưởng tập hợp lại, cùng nhau học bài học cuối cùng.

Lúc này nghĩ lại cảnh uy nghiêm hải hùng đó, tìm cách diễn tả cảm tưởng của chúng tôi lúc đó mà không ra, vì cứ nghĩ tới nó, đầu óc tôi lại bàng hoàng xúc động không nghĩ được gì. Nhưng có lẽ tốt hơn hết, là tôi chỉ mô tả lại những sự thực. Thấy cảnh đó, ngay cả Challenger và Summelee

cũng chết lặng. Tôi chẳng nghe những người ở băng sau nói gì, lâu lâu chỉ nghe tiếng khóc thổn thức của bà Challenger. Đức ông John phải tập trung lái xe ngoằn ngoèo giữa những đồng xác chết trên xa lộ Lenvisham đi Old Kent. Tại đây, chúng tôi bị một cú xóc vừa bất thần vừa kinh ngạc. Trên cửa sổ một căn nhà ở góc ngã tư, một cánh tay dài khẳng khiu đưa ra, vẫy qua vẫy lại một cái khăn tay. Chẳng có cảnh chết chóc kỳ lạ nào làm chúng tôi đứng tim, rồi lại đập loạn xạ, cho bằng cái dấu hiệu của sự sống bất ngờ này. Đức ông John cho xe lên lễ. Nhanh như chớp, chúng tôi xuyên qua tầng trệt, lên lầu hai, nơi có vẫy khăn. Một bà cụ ngồi trên ghế cạnh cửa sổ. Kế bên bà là chiếc ghế thứ hai có một chai oxy, nhỏ hơn, nhưng hình dáng giống hệt những chai oxy đã cứu chúng tôi. Bà cụ quay bộ mặt gầy gò, nhăn nheo, đeo kính lão, khi chúng tôi đang bu quanh cửa.

"Tôi sợ rằng người ta bỏ mặc mình tôi ở đây mãi mãi. Tôi bị phế tật, không cử động được".

Challenger trấn an bà: "Thưa bà, rất may mà chúng tôi đi qua đây trông thấy".

"Tôi có một câu hỏi quan trọng muốn hỏi các ông xin các ông trả lời thành thật cho. Những biến cố này có ảnh hưởng gì đến cổ phần Hỏa Xa London - Tây Bắc không?:"

Nếu bà cụ không nghiêm trang đợi câu trả lời của chúng tôi, chúng tôi chắc đã phá ra cười rồi. Cụ Burston là một quả phụ, lợi tức của cụ chỉ gồm cổ tức của vài cổ phiếu mà cụ mua. Đời sống của cụ lên xuống theo giá cổ tức. Cụ cũng chẳng biết nhịp sống bên ngoài ra sao, trừ phi giá cổ phiếu của cụ tăng giảm mạnh. Chúng tôi cố gắng giải nghĩa cho

cụ, là tất cả tiền bạc trên thế gian này đều là của cụ, nhưng có lấy cũng chẳng dùng để làm gì được. Cụ không thể hiểu, đầu óc cụ không thể hấp thụ những tư tưởng mới, và cụ khóc suốt suốt vì cổ phiếu của cụ đã vô giá trị. Cụ rên rỉ: "Tôi chỉ có bấy nhiêu, nếu mất hết, tôi cũng sẽ chết mất thôi".

Khi cụ còn đang than vãn, chúng tôi khám phá ra, tại sao một cây cổ tàn tạ như cụ mà còn sống, trong khi những rừng cây cổ thụ lại chết - cụ là một phế nhân, lại bị bệnh suyễn. Bác sĩ cho cụ thở thường xuyên oxy qua bình. Chắc mỗi khi khó thở, cụ lại hít oxy thêm qua ống hít. Khi ether độc tràn đến, cụ hít thở trực tiếp oxy trong bình nên cụ sống sót. Chắc cụ đang ngủ thiếp đi và choàng thức dậy khi nghe còi xe của chúng tôi. Vì không thể chở cụ theo, và cụ có thể tự lực cánh sinh được vài ngày, nên chúng tôi hứa liên lạc thường xuyên với cụ. Chúng tôi từ giã cụ và cụ vẫn thương tiếc những cổ phiếu.

Chúng tôi đến bờ sông Thames, đường phố lại càng tắc nghẽn, những đồng xác người càng kỳ cục, vất vả lắm chúng tôi mới qua được cầu London, lối lên cầu ở phía Middlesex bị kẹt xe, vì ai cũng muốn tiến lên trước. Một chiếc tàu thủy còn thấp đèn sáng choang, đậu dọc cầu cảng không khí đầy bụi khói, mùi cháy khét lẹt. Một cột khói dày đặc còn đang bốc lên ở phía tòa nhà Quốc Hội, nhưng từ đây, chúng tôi khó mà khẳng định là cơ sở nào cháy.

Thình lình, đức ông đậu xe lại và nêu nhận xét:

"Không biết các ông nghĩ sao, chứ tôi thấy đi về miền quê dễ chịu hơn ở trong thành phố. Cái thành phố London

chết này ám ảnh tôi, khó chịu quá. Chúng ta đi vòng về Rotherfield đi".

Giáo sư Summelee cũng biểu đồng tình: "Thú thật, tôi không hy vọng gặp được những gì ở đây".

Challenger cũng còn tiếng bằng một giọng oang oang lạ thường, trong khung cảnh thê lương tĩnh mịch này. "Đồng thời, ta khó mà chấp nhận được, trong một thành phố 7 triệu dân như London, lại chỉ có một bà cụ, hoặc vì có thể có cấu tạo đặc biệt, hoặc vì ngẫu nhiên của nghề nghiệp, đã xoay sở được để sống còn".

"Nếu còn có người sống sót, làm cách nào liên lạc với họ, anh George?" Vợ ông hỏi rất nhiệt tình. "Và em sẽ không trở về nhà trước khi các ông thử liên lạc với họ".

Chúng tôi ra khỏi xe và bỏ nó trên lề đường, len chân đi bộ giữa những xác người dày đặc trên phố King William, bước vào một văn phòng rộng của hãng bảo hiểm. Vì nó ở góc phố, nên hy vọng chúng tôi quan sát được nhiều hướng. Chúng tôi lên cầu thang, băng qua một phòng rộng, có lẽ là phòng họp, vì có tám người trong tuổi còn ngồi chết gục xung quanh một cái bàn dài. Các cửa sổ cao của phòng đều mở. Chúng tôi bước ra ban công. Từ đây, chúng tôi thấy đường phố rải rác đầy xác chết, tỏa đi 5, 7 hướng. Ngay dưới chúng tôi, một đầu đường đen từ lề bên này sang lề bên kia, vì những mui xe taxi đen, đậu bất động sát bên nhau. Mọi hành khách, hay hầu hết đều thò đầu ra cửa sổ xe, cho thấy, vào phút chót, dân chúng hoảng hốt ai cũng muốn về nhà sớm ở ngoại ô. Lác đác, trong dòng xe taxi và xe nhà rẻ tiền, nổi bật lên những xe sang trọng, bảng đồng trang trí

bóng loáng của các tài phiệt, bị chặn lại trong bức tường thành xe cộ kẹt cứng. Ngay trước mặt chúng tôi, có một cái xe sang như thế. Ông chủ nhòai nửa người ra cửa sổ, tay phải đeo dây nhẫn kim cương, tay trái như đang giang ra, cho lệnh tài xế tìm mọi cách bứt ra khỏi dòng xe kẹt.

Lác đác, những chiếc xe buýt hai tầng, vươn cao như những hòn đảo, nhô lên biển xe bất động. Những khách ở tầng trên, nằm chết ôm nhau thành từng đám hay nằm trong lòng nhau, như những hình người đồ chơi trẻ em trong nhà trẻ. Trên trụ đèn điều khiển giao thông, một cảnh sát to khỏe, đứng dựa vào trụ với dáng vẻ tự nhiên, đến nỗi ta khó mà bảo là ông ta không còn sống. Dưới chân ông là một cậu bé bán báo, nằm co quắp với chồng báo bên cạnh. Một chiếc xe ngựa chở báo bị kẹt cứng sát lề đường, chúng tôi còn đọc được cái đầu đề, in chữ lớn đen trên nền vàng "Quang cảnh ở Lord, trận đấu liên quân bị gián đoạn".

Đây có thể là những tờ báo in gần đây nhất, vì trên những bảng quảng cáo quanh xe, còn có những đầu đề: "Phải chăng đã đến ngày tận thế", "Lời cảnh báo của nhà bác học vĩ đại", và đề khác: "Liệu ông Challenger có đúng không? Những tin đồn đen tối".

Challenger chỉ cho bà vợ thấy cái tiêu đề này, vì nó ngang tầm mắt, như một tấm biển ngữ, căng ngang trước mặt đám đông, tôi thấy ưỡn ngực ra và vuốt ve chòm râu, thích chí và tự mãn, cái đầu óc phức tạp của nhà khoa học này, có thể nghĩ rằng dân London chết, vẫn nghĩ đến tên ông và lời cảnh báo của ông. Cảm xúc ung ý của ông rõ rệt đến nỗi, đồng nghiệp của ông phải ghen tức lên phê bình.

"Trong ánh hào quang đến phút cuối cùng, giáo sư Challenger".

"Vâng, có vẻ như vậy", Challenger đắc ý trả lời. Nhìn những ngã đường đầy xác người, im lìm ảm đạm, ông tiếp: "nấn ná ở London thêm cũng chẳng ích gì, tôi đề nghị chúng ta trở về Rotherfield ngay. Chúng ta sẽ bàn chương trình hành động trong những năm trước mắt sao cho có lợi nhất".

Tôi thuật thêm một cảnh mũi lòng trong London thế lương này, vừa trở về trong ký ức tôi. Đi ngang nhà thờ St. Mary's, chúng tôi thoáng thấy cảnh bên trong. Cẩn thận bước tránh những xác phủ phục trên bậc tam cấp, đẩy hai cánh cửa bật, bước vào. Thật là một cảnh lạ! Nhà thờ đông nghẹt người chết, ở mọi tư thế quỳ khiêm nhường cầu khẩn. Và phút kinh hoàng cuối cùng, họ đã phải đối mặt với thực tế của kiếp nhân sinh, cái bất lực vào phút chót. Họ đã tìm vào cái nhà thờ cổ này, lâu nay đã không còn tổ chức lễ hay cầu nguyện gì.

Họ quỳ sát vào nhau chặt như nêm cối. Có người hoảng hốt vẫn còn đội mũ. Trên bục giảng là một thanh niên, đứng đối diện với họ. Có lẽ anh đang động viên công đoàn hãy vững tin, giọng mình về với Chúa. Rồi cùng chịu chung số phận với mọi người. Anh ấy gục xuống mặt bục, hai tay ôm choàng hai thành bên, trông giống hết một chai rượu ngâm trong xô đá. Thật là cơn ác mộng kinh hoàng, trong các nhà thờ cổ đá xám, hoang phế bụi bặm, những hàng người tỉnh thần đau khổ tột cùng, trong bóng tối mờ mờ, tĩnh lặng thình không. Chúng tôi đi nhón gót lạng lẽ, lâu lâu chỉ dám thì thào với nhau.

Thình lình tôi nảy ra một ý nghĩ. Ở một góc cuối nhà thờ, phía sau chén đá đựng nước phép. Trong một hốc lõm sâu, tôi thấy lủng lảng cái đầu dây chuông. Tại sao ta không kéo chuông để tập hợp những người sống sót ở đây? Tôi bước vào, nắm cái đầu dây quần vải và kéo. Ngạc nhiên quá! bây giờ tôi mới thấy kéo chuông không phải dễ! Đức ông John vào giúp tôi một tay. Ông hào hứng cởi áo ra, và nói: "Trời ơi! ông bạn trẻ có một ý tuyệt quá! Để tôi nắm chắc đã, rồi chúng ta sẽ kéo được nó kêu thôi".

Với sức của hai chúng tôi, chuông chỉ hơi nhúc nhích. Mãi tới khi cả Challenger lẫn Summelee cùng đè cả thân mình lên dây với chúng tôi, chuông mới chịu đổ bing boong trên đầu. Bây giờ tôi mới cảm nhận được cái chuông đã lớn, cái lưỡi chuông còn nặng đáng nể hơn. Đó đập vào thành chuông những cú làm rung rinh cả mặt đất, không khí bị âm thanh khuấy động, đến nỗi tôi cảm thấy được áp lực lên da. Tiếng chuông đã vang vọng khắp nơi, như một thông điệp trình liên đới người với người, kêu gọi những người còn sống sót đến đây, cùng với tiếng chuông cầu nguyện cho những vong hồn đi trước. Tiếng chuông vàng rền vang như sấm, làm lòng chúng tôi rộn rã một niềm vui. Chúng tôi để toàn tâm toàn ý đến việc mình làm. Chúng tôi co hai chân lên mỗi khi chuông ở vị trí thẳng đứng, dây chuông được kéo lên cao nhất; ngay sau đó, cùng kéo xuống hết sức mình. Challenger bám ở vị trí thấp nhất, dùng hết sức lực và toàn thể trọng lượng thân mình. Ông chồm lên, hụp xuống như một con cóc thần dị dạng. Mỗi lần kéo, ông đều hò uôm uôm. Nếu có một nghệ sĩ nhiếp ảnh, chụp giùm một bức 4

nhà thám hiểm này thì ý nghĩa quá. Bốn người đã cùng sát cánh trong biết bao tình huống nguy cấp, nay lại được số phận chọn lựa, để chứng kiến giờ phút nghiêm trọng này. Sau nửa giờ kéo chuông, thân thể chúng tôi ướt đầm mồ hôi. Hai cánh tay và lưng mỗi như vì đã gồng sức quá. Chúng tôi bước ra cổng nhà thờ, trông ngóng nhìn cả hai đầu đường đông nghẹt nhưng im lìm, vì chỉ toàn là xác chết. Không một tiếng động, không một di chuyển, đáp ứng những hồi chuông triệu tập của chúng tôi.

Tôi buồn bã lên tiếng: "Không hy vọng gì đâu. Chẳng còn ai sống cả".

"Chúng ta chẳng làm gì được nữa rồi. Anh George ơi, chúng ta về Rotherfield đi. Còn ở trong cái thành phố tĩnh mịch ma quái này một lúc nữa, chắc em điên lên mất".

Chúng tôi lẳng lặng vào xe, chẳng ai nói một lời. Đức ông John de xe lại, rồi quay đầu về hướng nam. Một chương lịch sử loài người đã gấp lại, chương kế tiếp sẽ mở ra, mà chúng tôi chẳng thể đoán được sẽ có những biến cố nào.